

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 7 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Đ, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Kim Đê, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường M, quận B, Thành Phố Hà Nội, “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Kim Đê, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 35 (K2), phân trại 2, Trại giam Tân Lập, địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2019 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Đ trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn với nhau ngày 19/11/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Đ về chung sống cùng gia đình anh H ở thôn Kim Đê, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được điểm chung, đặc biệt năm 2018 anh H vi phạm pháp luật bị xét xử và hiện đang phải chấp hành án tù tại Trại giam Tân Lập của tỉnh Phú Thọ, dẫn đến tình cảm càng lạnh nhạt. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Lê Thị G, sinh ngày 19/08/2010, hiện cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu G, không yêu cầu chị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H nhưng do đang chấp hành hình phạt tù nên không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2019 anh H trình bày: Anh công nhận lời trình bày của chị Đ về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, là đúng. Nay chị Đ xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị G, sinh ngày 19/08/2010, hiện cháu đang ở cùng chị Đ. Ly hôn anh đề nghị giao cháu G cho bà Lê Thị K là mẹ đẻ anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam không có điều kiện về tham gia phiên tòa nên anh xin được giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Đ đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H là bị đơn và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: Giao cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lê Thị G, sinh ngày 19/08/2010. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Lê Văn H. Bị đơn anh H hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn Kim Đê, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đối với anh H quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do anh H đang chấp hành hình phạt tù nên vắng mặt do đó thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh H đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đ và anh H đăng ký kết hôn ngày 19/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Đ và anh H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Đ và anh H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được điểm chung, từ tháng 4 năm 2018 anh H vi phạm pháp luật và phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam từ đó tình cảm vợ chồng

ngày càng lạnh nhạt; chị Đ xin ly hôn anh H cũng nhất trí. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đ xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh H có 01 con chung là cháu Lê Thị G, sinh ngày 19/08/2010 (hiện đang ở cùng chị Đ). Ly hôn chị Đ xin được nuôi cháu G và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh H có ý kiến là để cho bà Lê Thị K (mẹ đẻ anh H) được nuôi cháu G. Tuy nhiên chị Đ hiện có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, hơn nữa nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ do đó cần giao cháu G cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị G, sinh ngày 19/08/2010 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu G hiện đang ở với chị Đ); anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0002131 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã An Tường, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng